TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-PT
Ngày: 11-5-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền
Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc Hoàng
Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ L số 02/2023/TLPT-DS ngày 06/01/2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-PT ngày 06/3/2023; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 20/TB-TA ngày 06/4/2023và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/QĐ-DSPT ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê N, sinh năm: 1989; địa chỉ: Phòng P504 chung cư T, phường Q, thành phố V, tỉnh N. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Lan H – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư V và Cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Nghệ An, địa chỉ: Phòng 301 tòa nhà Y, đường Nguyễn T, phường Quán B, TP V - Nghệ An (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Hải L, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH KTD chi nhánh Miền trung thuộc đoàn luật sư TP H, địa chỉ: Số 1, đường L, thành phố H(có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Văn T, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Bùi L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

**** Người kháng cáo:*** Bị đơn Bùi Thị Hải L

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê N trình bày:

Chị và chị Bùi Thị Hải L có quan hệ quen biết với nhau. Từ tháng 02/2020, chị N có tổ chức một số nhóm Phường do chị làm chủ và sau đó chị Bùi Thị Hải

L vào xin tham gia một số nhóm phường. Cách chơi Phường như sau: Một nhóm phường có 10 – 15 hội viên tham gia. Mức tiền đóng từ 1.000.000 đồng – 10.000.000 đồng, có nhiều loại nhóm Phường như Phường 05 ngày, 07 ngày, 10 ngày, 20 ngày và phường tháng. Tùy theo loại phường mà thời gian khui tương ứng với tên Phường, nếu là Phường 05 ngày thì 05 ngày khui một lần, Phường tháng thì một tháng khui một lần... Theo quy định thì ai bỏ thăm cao thì người đó sẽ được hốt Phường. Nếu có hụi nào đã hốt mà không đóng hụi chết thì chủ Phường phải bù vào phần của người chơi không đóng để kịp giao cho người bốc. Thời gian đầu chị Bùi Thị Hải L tham gia và đóng đầy đủ các kỳ. Đến khoảng tháng 03/2021, chị L thông báo không có khả năng đóng Phường. Vì vậy, chị N đã đến nhà gặp chị L và chị L có ghi lại cho chị N "Giấy chốt nợ tiền Phường" với tổng số nợ là 635.460.000 đồng. Trong tháng 03/2021, chồng chị L có chuyển cho chị N tổng số tiền 35.000.000 đồng và từ đó đến Ny gia đình chị L không trả tiền cho chị N nữa. Tổng số tiền chị L nợ chị N là 600.460.000 đồng. Vì vậy, chị N khởi kiện yêu cầu chị L phải trả lại cho chị N số tiền 600.460.000 đồng.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn chị Bùi Thị Hải L trình bày:

Đầu năm 2020, chị tham gia chơi Phường của chị Lê N với hình thức Phường có lãi (Ai đưa ra lãi suất cao nhất thì người đó được nhận). Đến cuối năm 2020, chị L báo với chị N rằng không có khả năng chơi nữa và xin tất toán Phường. Sau đó, chị N đến nhà chị L đòi nợ và ép viết giấy ghi nợ số tiền 635.460.000 đồng. Chị L cho rằng, chị và chồng đã trả tất toán hết khi dừng Phường. Vì vậy, không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn chị Lê N về việc yêu cầu trả số tiền 600.460.000 đồng. Hơn nữa, chị Bùi Thị Hải L cho biết sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank của chị từ 01/01/2020 đến 30/3/2021 gồm: số tiền nguyên đơn chị Lê N chuyển khoản cho bị đơn chị là: 1.678.545.000 đồng; Số tiền chị Bùi Thị Hải L chuyển khoản cho chị Lê N là: 1.493.275.000 đồng. Số tiền chênh lệch còn lại 185.270.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn T trình bày:

Vợ anh là chị Bùi Thị Hải L tham gia chơi phường do chị N và do những người khác tổ chức anh không biết, chỉ đến khi chị L không có khả năng đóng phường và nợ tiền phường của chị N và những người khác thì anh mới bắt đầu biết. Đặc biết là khoảng tháng 2 hay tháng 3 năm 2021 anh không nhớ rõ thời gian cụ thể khi chị N vào nhà anh ở T, xã B, huyện Đtìm vợ anh là chị L để đòi nợ thì anh mới biết cụ thể sự việc. Anh thừa nhận có việc anh trực tiếp chuyển tiền từ số tài khoản của anh sang để trả nợ cho chị N số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) thay chị L. Tại phiên tòa sơ thẩm anh không có ý kiến gì về số tiền trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 18-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, Điều 95, Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 10, 16, 18, Khoản 1 Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về tổ chức họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn chị Bùi Thị Hải L phải trả cho nguyên đơn chị Lê N số tiền 489.510.000 đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn chị Lê N có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà bị đơn chị Bùi Thị Hải L không trả cho chị Lê N số tiền trên thì chị Bùi Thị Hải L còn phải trả cho chị Lê N khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê N phải chịu 5.547.500 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng), nhưng được khấu trừ trong số tiền 14.000.000đồng tiền tạm ứng án phí chị Lê N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013032 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Số tiền còn lại hoàn trả cho chị Lê N là 8.452.500 đồng và bị đơn chị Lê N phải chịu 19.580.400 đồng (Mười chín triệu năm trăm tám mươi nghìn bốn trăm đồng).

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2022 bị đơn chị Bùi Thị Hải L kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét các nội dung:

+ Cách tính số tiền nợ giữa chị Bùi Thị Hải L và chị Lê Thị N mà cấp sơ thẩm đã tính.

+ Lãi suất của bát phường có vượt quá quy định hay không.

Tại phiên tòa bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 18-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh H. Buộc bị đơn chị Bùi Thị Hải L phải trả cho nguyên đơn chị Lê N số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn**)** để tất toán các khoản nợ và chấm dứt các khoản phường chị L đã tham gia với chị Lê N. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Hải L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại đơn khởi kiện chị Lê N cho rằng chị là người đứng chủ tổ chức chơi các nhóm phường, trong quá trình tham

gia chơi phường chị Bùi Thị Hải L đã tự ý bỏ chơi phường khi chưa thực thực hiện xong nghĩa vụ của chị đối với các nhóm phường chị L tham gia chơi. Nên chị Lê N (là chủ phường) phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền thay chị Bùi Thị Hải L với tổng số tiền phường chị L đã nhận nhưng chưa thanh toán là 600.460.000 đồng, đồng thời chị Lê N cung cấp giấy "xác nhận vay nợ và trả nợ tiền phường", được ký giữa chị Lê N với chị Bùi Thị Hải L ngày 27/2/2021. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp đối với vụ án này là "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "tranh chấp đòi lại tài sản do người khác chiếm hữu" là không chính xác, trái với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Mục 4, chương XVI Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án "Giấy xác nhận vay nợ và trả nợ tiền phường" với số tiền 600.460.000 đồng do chị Bùi Thị Hải L viết ngày 27/2/2021 và bản kê các bát phường ngày, bát phường tháng chị L đã nhận chưa thanh toán do chị Lê N lập với số tiền chị Bùi Thị Hải L chưa đóng là 600.460.000 đồng phù hợp với "giấy xác nhận vay nợ và trả nợ tiền phường". Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Bùi Thị Hải L cho rằng chị đã tất toán xong các nhóm phường, hiện tại chị không còn nợ chị Lê N. Mặc dù "Giấy xác nhận vay nợ và trả nợ tiền phường" lập ngày 27/2/2021 là chị L viết nhưng chị cho rằng tại thời điểm viết giấy này thì chị đang mang bầu và bị đe dọa, cưỡng ép phải viết giấy chốt số nợ nói trên. Đồng thời chị L có cung cấp bản sao kê giao dịch ngân hàng Vietcombank qua tài khoản số 0641000004957 mang tên Bùi Thị Hải L.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê N thừa nhận chị Hải L đã chuyển trả chị Lê N 35.000.000 đồng qua tài khoản của chồng chị anh Cao Văn T và sau ngày 01/3/20021, chị Hải L có chuyển trả tiếp cho chị Lê N số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền chị Hải L đã chuyển cho chị Lê N là 39.000.000 đồng. Nhưng tại phần nhận định và quyết định Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị L chuyển trả cho chị Lê N 35.000.000đồng để đối trừ nghĩa vụ cho chị L là không chính xác, ảnh hưởng quyền lợi của đương sự. Mặt khác, tại bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận một phần yeu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng về án phí tuyên buộc nguyên đơn phải chịu án phí là trái quy định pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chị Lê N và chị Bùi Thị Hải L đã thống nhất thỏa thuận chị Bùi Thị Hải L có trách nhiệm trả cho chị Lê N số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) để tất toán các khoản nợ và chấm dứt các khoản phường chị L đã tham gia với chị Lê N. Đồng thời, chị Bùi Thị Hải L chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù cấp sơ thẩm còn có thiếu sót như đã nêu nhưng tại cấp phúc thẩm, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự, đồng thời sửa bản án sơ thẩm theo quy định.

[3].Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 18-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh:

Buộc chị Bùi Thị Hải L có trách nhiệm trả cho chị Lê N số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) để tất toán các khoản nợ và chấm dứt các khoản phường chị L đã tham gia với chị Lê N.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Hải L có nghĩa vụ nộp 10.000.000đồng *(mười triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lê N số tiền 14.000.000đồng *(mười bố triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013032 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc chị Bùi Thị Hải L có nghĩa vụ nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị đã nộp theo biên lai số 0013134 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, THA sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang **Trần Khắc Hoàng** **Nguyễn Thị Thương Huyền**